

Bình Sơn, ngày 29 tháng 12 năm 2017

Số: 29/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2017/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Yến N**, sinh năm 1993

Trú tại: Vực A, thôn S, xã Đ, huyện B, tỉnh Q.

+ **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Hữu M**, sinh năm 1993.

Trú tại: thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Yến N và anh Nguyễn Hữu M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị Nguyễn Thị Yến N và anh Nguyễn Hữu M thống nhất có một con chung tên là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 04/6/2017 (cháu N hiện đang sống cùng chị N ở thôn S, xã Đ, huyện B, tỉnh Q) và tự thoả thuận, thống nhất giao cháu Nguyễn Quỳnh N cho chị Nguyễn Thị Yến N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Yến N và anh Nguyễn Hữu M tự nguyện thoả thuận thống nhất hàng tháng anh Nguyễn Hữu M cấp dưỡng nuôi con chung là **1.000.000 đ (một triệu đồng)** (chị Nguyễn Thị Yến N là người đại diện cho cháu Nguyễn Quỳnh N nhận tiền), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 29/12/2017 cho đến khi cháu Nguyễn Quỳnh N đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Hữu M vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Quỳnh N.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định

tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng có thể được thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2.3. Về án phí:

+ **Án phí HNGĐST: 150.000 đ** (một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Nguyễn Thị Yên N tự nguyện chịu;

+ **Án phí cấp dưỡng nuôi con đình kỳ hàng tháng: 150.000 đ** (một trăm năm mươi ngàn đồng) anh Nguyễn Hữu M có nghĩa vụ nộp nhưng chị Nguyễn Thị Yên N tự nguyện chịu.

Tổng cộng án phí **300.000 đ** (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0002440, ngày 18/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Sơn.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đoàn Kiều Trung
(đã ký, đóng dấu)